

Số: /KH-UBND

Bình Yên, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Bình Yên năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 01/02/2024 của UBND huyện Định Hóa về Chuyển đổi số huyện Định Hóa năm 2024; UBND xã Bình Yên xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số xã Bình Yên năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND, Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND huyện Định Hóa thực hiện Chương trình chuyển đổi số huyện Định Hóa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

- Việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành; Đồng thời khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở địa phương.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện phát triển chính quyền số nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình đạt trên 95%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- Trên 50% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; năm 2024 đạt 70%, mục tiêu phấn đấu tỷ lệ cơ quan nhà nước thực hiện cung cấp dữ liệu mở đến năm 2025 đạt 100% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 09/03/2022 về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030

- Tiếp tục triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, tuân thủ “Khung phát triển phần mềm an toàn (phiên bản 1.0)” theo hướng dẫn tại Công văn số 166/CATTT-ATHTTT ngày 10/02/2022 của Cục An toàn thông tin; hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước được xác định, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

2. Kinh tế số

- Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột: Công nghiệp, công nghệ thông tin; số hoá các ngành kinh tế; quản trị số; dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Tập trung vào các nhiệm vụ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số như sau:

+ 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) sử dụng nền tảng số.

+ Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của xã lên các sàn thương mại điện tử.

+ Tiếp tục thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cấp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình.

- 100% xóm được phủ sóng di động băng rộng và phủ cập điện thoại di động thông minh.

- 92% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 80% hộ gia đình có Internet cấp quang.

- 90% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0, chợ thanh toán không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin huyện tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trong xã để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn xã sử dụng Kênh Zalo "Chuyển đổi số quốc gia" trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh, huyện về chương trình chuyển đổi số.

- Xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Tập trung triển khai Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 13/11/2023 của UBND huyện về phát triển hạ tầng số huyện Định Hóa giai đoạn 2023 - 2025; chú trọng nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, xóa các vùng lõm sóng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, phấn đấu mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có một đường internet cáp quang băng rộng.

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) tiếp tục triển khai và khai thác để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục rà soát, cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức.

4. Dữ liệu số

- Triển khai các nội dung tại Quyết định 3081/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Thái Nguyên.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn huyện, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; khởi tạo dữ liệu, khởi tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên) để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

5. Nền tảng số

- Thúc đẩy việc sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Tiếp tục tuyên truyền tới các tổ chức và người dân, việc tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai.

- Triển khai các nền tảng trợ lý ảo, nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu.

- Thực hiện tích hợp giải pháp xác thực qua tài khoản VneID cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ triển khai Đề án 06.

6. Nhân lực số

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã. Chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng chuyển đổi số.

- Phát triển nguồn nhân lực đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin của cơ quan.

- Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân: Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng...

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Đăng ký sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để xây dựng hồ sơ cấp độ đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hệ thống thông tin phục vụ chuyên đổi số, hệ thống thông tin dùng chung.

7.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin phù hợp với quy định.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

7.3. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, trang bị kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

8. Chính quyền số

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử tại địa chỉ: <https://mail.thainguyen.gov.vn>; Trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử,...

- Tiếp tục thực hiện sử dụng đối với 03 hệ thống nền tảng gồm: Trang thông tin điện tử; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hệ thống Hội nghị truyền hình bảo đảm liên thông từ cấp huyện đến cấp xã và ngược lại.

9. Kinh tế số

- Tập trung triển khai các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu tại Kế hoạch 24/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND huyện về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy, gắn phát triển kinh tế số với triển khai các nền tảng số quốc gia. Khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

10. Xã hội số

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn huyện theo hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các Chợ 4.0 – Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số quốc gia, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số..., hướng dẫn kỹ năng sử dụng dịch vụ trong chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp một cách đầy đủ, toàn diện hơn và đặc biệt là ứng phó với những tiêu cực trên mạng xã hội.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển Chính quyền điện tử.

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

3. Nâng cao chất lượng nguồn lực CNTT

Nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức (đặc biệt là công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin) của các cơ quan, đơn vị.

4. Tăng cường hợp tác

Tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường mối quan hệ hợp tác, quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp số trên địa bàn huyện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND xã

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn các ban, ngành rà soát, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo UBND xã tổ chức triển khai nhiệm vụ theo Kế hoạch đảm bảo phù hợp, hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

- Triển khai các nội dung, nền tảng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số cho địa phương.

- Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành tham mưu huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai hiệu quả Kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND xã triển khai, chỉ đạo ban, ngành liên quan triển khai các nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, điều hành các cấp và cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiên phong trong việc tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2024.

2. Công chức Kế toán - Tài chính

- Tham mưu UBND xã xem xét, quyết định cân đối phân bổ nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài cho công tác chuyển đổi số.

- Trên cơ sở dự toán của địa phương, căn cứ khả năng cân đối, tiêu chuẩn, định mức theo quy định, trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Các ban, ngành thuộc xã

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.
- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cuối năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của UBND xã Bình Yên, yêu cầu các ban, ngành nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa - TT;
- TT HĐND Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các thành viên BCĐ CDS;
- Các ban, ngành thuộc xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Xuân Diễn

